

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-PT-CTN

Ngày: 16 - 02 - 2023

NHÂN D  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đẻ Dành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

Ông Lê Thanh Hoàng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLPT-HS-CTN ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D. Do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A.

**- Các bị cáo kháng cáo:**

1. Huỳnh Văn H, sinh ngày 06/11/2004 tại An Giang; nơi cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1981 và bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2021; bị tạm giam (tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) từ ngày 12/6/2022 đến nay (có mặt).

2. Quách Thành D, sinh ngày 22/5/2006 tại An Giang; nơi cư trú: Ấp Phú H II, xã Bình H, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn C, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Lê Hồng T, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam (tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang) từ ngày 12/6/2022 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H:* Bà Văng Thị V, sinh năm 1983 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn H:* Ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh A (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Quách Thành D:* Ông Hà Quang V, sinh năm 1971 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Quách Thành D:* Ông Quách Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp Phú H II, xã Bình H, huyện C, tỉnh A (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Cao Hoài P, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/6/2022, Huỳnh Văn H (sinh ngày 06/11/2004) cùng Cao Hoài P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại khóm H Phú I, thị trấn An Châu, huyện C, tỉnh A. Ngày 07/6/2022 đến ngày 08/6/2022, H cùng Quách Thành D (sinh ngày 22/5/2006) đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại ấp Bình Phú I, xã Bình H, huyện C, tỉnh A và Cao Hoài P có hành vi tiêu thụ tài sản do H, D phạm tội mà có, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/6/2022, Huỳnh Văn H rủ Cao Hoài P đi trộm cắp tài sản thì P đồng ý. H điều khiển xe gắn máy gắn biển số 67M1 - 4966 của H chở P đến cơ sở làm cá tra của Lê Thành Tuấn tại khóm H Phú I, thị trấn An Châu, huyện C, tỉnh A, thấy xe mô tô biển số 61T4 - 4869 của Nguyễn Thanh Thảo dựng trong sân cơ sở làm cá tra không có người trông giữ, H dừng xe lại kêu P ngồi trên xe bên ngoài cảnh giới, còn H đi vào lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 61T4 - 4869 của Thảo rồi điều khiển xe đến bãi rác thuộc khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, P điều khiển xe gắn máy có gắn biển số: 67M1 - 4966 chạy theo sau. Khi đến bãi rác, H và P dừng xe lại, H tháo biển số 61T4 - 4869 trên xe vừa lấy trộm cất giấu vào cốp xe và tháo biển số 67M1 - 4966 trên xe của H gắn vào xe vừa lấy trộm, rồi P điều khiển xe của H, còn H điều khiển xe vừa lấy trộm được về quán cà phê “Quyên” tại khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Khoảng 17 giờ cùng ngày, P đem xe mô tô vừa lấy trộm được của Thảo gắn biển số 67M1 - 4966 bán cho Trần Đức Thắng được 3.800.000 đồng. Số tiền bán xe có được H nhờ P đem trả nợ cho Khanh (không rõ họ, địa chỉ) 2.900.000 đồng, H cho P 100.000 đồng tiêu xài hết, còn lại 800.000 đồng H mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Khi phát hiện xe mô tô biển số 61T4 - 4869 bị mất trộm Thảo đã đến Công an thị trấn An Châu trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô gắn biển số: 67M1 - 4966, nhãn hiệu: WAVE, số loại: C100, màu sơn: đỏ, số khung: Y372502, số máy: 0371688 (do Trần Đức Thắng giao nộp).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐ ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh A, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 61T4 - 4869, nhãn hiệu: WAVE, số loại: C100, màu sơn: đỏ, số khung: Y372502, số máy: 0371688, đã qua sử dụng, có giá trị là 18.000.000 đồng x 20% = 3.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 07/6/2022, Huỳnh Văn H rủ Quách Thành D đi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì D đồng ý. D điều khiển xe gắn máy gắn biển số 67AC - 023.90 của H chở H trên đường Quốc Lộ 91 theo hướng Long Xuyên - Châu Đốc; khi đến khu vực ấp Bình Phú I, xã Bình H, huyện C, tỉnh A, H thấy Lê Thị Như Ý đang ngồi trên xe mô tô biển số 67L2 - 056.68, dựng cặp lề đường bên phải theo hướng Long Xuyên - Châu Đốc, trên tay của Ý có cầm điện thoại di động nên H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động của Ý. H kêu D điều khiển xe quay lại, dừng xe cặp lề đường bên phải hướng Châu Đốc - Long Xuyên, ngang vị trí xe Ý đang dựng. D ngồi trên xe, còn H xuống xe đi bộ sang đường dùng hai tay giật điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX 256GB màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu xanh, trong ốp lưng có 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, trong điện thoại di động có gắn sim mạng Viettel số: 0981917964, tài khoản sim có 20.000 đồng của Ý đang cầm trên tay, rồi nhanh chóng chạy đến leo lên xe gắn máy gắn biển số: 67AC - 023.90 cho D điều khiển tẩu thoát theo hướng Long Xuyên về phòng trọ số 105 nhà nghỉ “Lâm Mai Hưng” tại khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; trên đường tẩu thoát thì H tháo ốp lưng, sim điện thoại và tờ tiền mệnh giá 02 USD ném bỏ. Khoảng 02 giờ ngày 08/6/2022, H đem điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX 256GB màu đen vừa cướp giật được đến nhà của Cao Hoài P thuộc khóm H Phú I, thị trấn An Châu, huyện C, tỉnh A nhờ P đem điện thoại đi bán. P biết rõ điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX 256GB màu đen là tài sản do H phạm tội mà có, nhưng vẫn mua điện thoại của H với giá 1.000.000 đồng để bán lại kiếm lời. Số tiền bán điện thoại có được, H đưa cho P 500.000 đồng kêu P đi mua ma túy về sử dụng hết; còn lại 500.000 đồng H, D, P chơi game bắn cá hết. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, P đem điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX 256GB màu đen mua của H bán cho Cao Văn Long được 1.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị cướp giật tài sản Ý đã đến Công an xã Bình H trình báo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS Max 256GB màu đen (đã trao trả cho bị hại Lê Thị Như Ý);

- 01 xe gắn máy gắn biển số 67AC - 023.90, nhãn hiệu: PRODAELIM, số loại: 50, màu sơn: xanh, số khung: RRKDCB6UMFXP01680, số máy:

VTT69YX1P39FMB001680; 01 thanh kim loại hình chữ Y có ba đầu; 01 thanh kim loại lục giác hình chữ L; 01 chìa khóa 8; 01 cây đoản bằng kim loại đầu đẹp; 01 cây tua vít bằng kim loại, cán nhựa màu đen (thu giữ của Huỳnh Văn H);

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐ ngày 21/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh A, kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX 256GB, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị là 14.900.000 đồng x 60% = 8.940.000 đồng;

- 01 sim điện thoại mạng Viettel số 0981917964, đã qua sử dụng; tài khoản trong sim còn 20.000 đồng, có giá trị thiệt hại là 20.000 đồng;

- 01 ốp lưng nhựa màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị là 25.000 đồng x 60% = 15.000 đồng;

- 01 tờ tiền USD Mỹ, mệnh giá 02 dollas, có giá trị là 02 USD x 23.231 đồng x 100% = 46.462 đồng;

Tổng giá trị tài sản định giá là 9.021.462 đồng.

Ngày 21/6/2022, Huỳnh Văn H, Quách Thành D và Cao Hoài P bị khởi tố để điều tra.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh A đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn H và bị cáo Cao Hoài P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015); truy tố bị cáo Huỳnh Văn H và bị cáo Quách Thành D về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Cao Hoài P về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H và bị cáo Quách Thành D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Quách Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2022).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H và bị cáo Cao Hoài P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 09 (chín) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Cao Hoài P 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55, Điều 103 Bộ luật hình sự;

Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo Huỳnh Văn H chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 12/6/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/12/2022 và 15/12/2022, bị cáo Quách Thành D và bị cáo Huỳnh Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Bà Vãng Thị V là người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H phát biểu tranh luận: Qua nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, về tội D không có ý kiến, về phần luận tội của viện kiểm sát, thấy rằng cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa hôm nay bị cáo H không có tình tiết mới nên không có ý kiến gì thêm. Bị cáo H không tranh luận.

Ông Hà Quang V gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Quách Thành D: “Trong trường hợp bị cáo trước phiên tòa không cung cấp được chứng cứ mới nhằm giảm bớt trách nhiệm hình sự rất mong HĐXX giữ nguyên mức án đã tuyên tại bản án sơ thẩm”. Bị cáo D không tranh luận.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của các bị cáo có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xét xử bị cáo đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn H, bị cáo Quách Thành D.

Nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D kháng cáo đúng thủ tục và trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét thấy, trong vụ án còn có bị cáo Cao Hoài P, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H, bị cáo D nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H, bị cáo Quách Thành D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 02 (hai) năm tù, bị cáo Quách Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo Huỳnh Văn H còn bị xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, không kháng cáo về tội D mà chỉ kháng cáo xin giảm mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo Huỳnh Văn H không yêu cầu xem xét lại mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D; căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Ngày 07/6/2022, các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX 256GB màu đen, có gắn ốp lưng nhựa màu xanh, trong ốp lưng có 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, trong điện thoại di động có gắn sim mạng Viettel số 0981917964, tài khoản sim có 20.000 đồng (Theo kết luận định giá tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 9.021.462 đồng) của chị Lê Thị Như Ý.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4.3] Bị cáo Huỳnh Văn H có nhân thân xấu (ngày 23/4/2021, bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/11/2021), lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải nhưng lại giữ vai trò chủ mưu, chuẩn bị phương tiện, rủ rờ, lôi kéo bị cáo Quách Thành D thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Quách Thành D giữ vai trò giúp sức trong đồng phạm cùng với bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấp hơn so với bị cáo H và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

[5] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng và đủ các tình tiết giảm nhẹ, quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được cho Tòa án phúc thẩm chứng cứ chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Kháng cáo không được chấp nhận các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn H, Quách Thành D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A về phần hình phạt đối các với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 09 (chín) tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H và bị cáo Quách Thành D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 02 (hai) năm tù;

- Xử phạt bị cáo Quách Thành D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày ngày 12/6/2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55, Điều 103 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tổng hợp hình phạt của hai tội (hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Cướp giết tài sản*” và 09 (chín) tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”). Buộc bị cáo Huỳnh Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày 12/6/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Quách Thành D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2022/HS-ST ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh A không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- VKS huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS Châu Thành;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa GĐ và NCTN;
- Văn phòng và lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Khuu Để Dành**



**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Hoàng Nguyễn Ngọc Tuấn**

**Khuru Đễ Dành**

